

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 05/05/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch và Trịnh Xuân Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Cao Anh Bắc, Chức vụ: Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 05 năm 2020, tại Hội trường xét xử số 1, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/HSST-QĐXX ngày 22 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

Thái Văn N, sinh ngày 20/06/1989, tại xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: Xóm 5, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Thái Văn H (đã chết) và bà Phan Thị D, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 13/11/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 132/2015/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 03/01/2016. Đến ngày 30/06/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 53/2016/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt ra trại, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ này 15/02/2020 và tạm giam từ ngày 17/02/2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị D, sinh năm 1960, trú tại Xóm 5 xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Phan Văn V, sinh năm 1963, trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1976, trú tại: Xóm X, xã B, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được nguồn tin của quần chúng nhân dân nên vào khoảng 16 giờ 35 phút ngày 15/2/2020 tại trục đường liên xã L-B, thuộc địa phận xóm X, xã B, huyện H, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế và ma túy Công an huyện H phối hợp với Ban Công an xã B bắt quả tang Thái Văn N, sinh ngày 20/06/1989 trú tại xóm 5, xã G, huyện H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại hiện trường 01 gói giấy thiếc màu bạc bên trong đựng chất bột màu trắng, nghi là Hê rô in nên đã lập biên bản niêm phong.

Theo kết quả giám định số 53/GĐMT-PC09 ngày 17/2/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Số chất bột nén màu trắng Công an huyện H thu giữ của Thái Văn N gửi đến giám định, có trọng lượng 0,1252 gam, là Hê rô in.

Tại Cơ quan điều tra N khai nhận: Do nghiện ma túy nên vào khoảng 16h ngày 15/2/2020 Thái Văn N điều khiển xe mô tô Wave RSX màu đỏ, biển kiểm soát 38N6-7099 đi từ nhà mình đến nhà Võ Tá M xã L là bạn nghiện với nhau để nhờ M đi mua ma túy sử dụng, M đồng ý nên N đưa cho M 500.000đ, rồi 2 người điều khiển 2 xe mô tô đến khu vực chợ N thuộc xóm 8, xã H thì dừng lại. N đứng chờ, còn M đi mua ma túy. Khoảng 3 phút sau M quay lại đưa cho N 01 gói giấy thiếc màu bạc bên trong có chứa ma túy, N cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô theo tuyến đường H đi xã L để về nhà, còn M đi đâu N không biết. Khoảng 16 giờ 35 phút khi đi đến địa phận xóm X, xã B thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra N thả gói ma túy xuống đất tại vị trí dừng xe mô tô thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói Hê rô in có trọng lượng 0,1252 gam, sau khi lấy mẫu để giám định hiện còn lại 0,1102 gam, hiện Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 38N6-0799 là xe của mẹ bà Phan Thị D cho N mượn (xe có giấy tờ hợp lệ) nhưng không biết N dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 09/Ctr-VKS-HK ngày 18/3/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Thái Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Thái Văn N khai nhận hành vi của mình như nội dung trên. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm có cơ hội được hòa nhập trở lại đời sống xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát huyện H tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thái Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thái Văn N từ 06 đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/2/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra và của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo Thái Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Thái Văn N là đối tượng nghiện ma túy, nên vào khoảng 16 giờ ngày 15/2/2020 Thái Văn N điều khiển xe mô tô Wave RSX màu đỏ, biển kiểm soát 38N6-7099 đi từ nhà mình đến nhà Võ Tá M xã L là bạn nghiện với nhau để rủ M đi mua ma túy sử dụng, M đồng ý. N đưa cho M 500.000đ, rồi 2 người điều khiển 2 xe mô tô đến khu vực chợ N thuộc xóm 8, xã H thì dừng lại, N đứng chờ, còn M đi mua ma túy. Khoảng 3 phút sau M quay lại đưa cho N 01 gói giấy thiếc màu bạc bên trong có ma túy, N cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô theo tuyến đường H đi xã L để về nhà. Khoảng 16h35 phút khi đi đến địa phận xóm X, xã B thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra thì N thả gói ma túy xuống đất tại vị trí dừng xe mô tô thì bị bắt giữ cùng tang vật. Hành vi mua ma túy với khối lượng 0,1252 gam của Thái Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 09/Ctr-VKS-HK ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Thái Văn N về tội danh, điều, khoản nói trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh hàng cấm, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Nhân thân bị cáo từng có 02 tiền án: Ngày 13/11/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

theo Bản án số 132/2015/HSST, đã chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 03/01/2016. Đến ngày 30/06/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 53/2016/HSST, đã chấp hành xong hình phạt ra trại, chưa được xóa án tích thì đến ngày 15/2/2020 lại tiếp tục có hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, đó là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, từng có thời gian tham gia trong quân đội, hoàn cảnh khó khăn, cha đẻ đã chết nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần xử lý và cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ nghiêm để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Ngoài hình phạt chính thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, lại là đối tượng nghiện ma túy do đó miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo là phù hợp với điều kiện hiện tại của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,1252 gam, sau khi lấy mẫu để giám định hiện còn lại 0,1102 gam, thu tại hiện trường do Thái Văn N thả xuống đất tại vị trí dừng xe mô tô nơi kiểm tra, phát hiện là vật chứng không được sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 38N6-0799 là xe của mẹ bà Phạm Thị D cho bị cáo N mượn (xe có giấy tờ hợp lệ) nhưng không biết N dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật được quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra Thái Văn N khai có đối tượng tên là Võ Tá M cư trú tại xã L là người đi cùng mua ma túy cho N, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác M nhưng hiện tại M không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xử lý, khi nào điều tra được sẽ xem xét xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thái Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thái Văn N 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/2/2020. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư, bên trong có chứa 01 túi ni lon trong suốt, bên trong túi ni lon có chứa chất bột màu trắng, sau khi lấy mẫu để giám định hiện còn lại 0,1102 gam được dán kín, niêm phong là vật chứng không được sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định (Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/03/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Thái Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Trọng Hùng